

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 02/2018/HS - ST

Ngày 26/12/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mơi

Ông Lê Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Thi - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/HSST/TLST - HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quốc C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Ngô Quốc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ: Văn Thị Thu D và 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/11/2006 Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Cướp giật tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2018; tạm giam từ ngày 12/7/2018; “ Có mặt”.

2. Trương Đức T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Trương Như N và bà Ngô Thị M; Có vợ: Nguyễn Thị Th và 02 con, lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/02/2012 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/7/2018; tạm giam từ ngày 12/7/2018; “ Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h30' ngày 08/7/2018, tại khu vực Quốc lộ 47, gần trạm xăng dầu công ty xây dựng Trường An thuộc địa phận xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tổ công tác tuần tra cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ, tiến hành kiểm tra hành chính đối với Ngô Quốc C và Trương Đức T đang đi xe mô tô BKS 36N1- 4584 do C điều khiển. Quá trình kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện và thu giữ trong tay trái của Ngô Quốc C 01 gói giấy màu trắng, kích thước (1x2)cm, bên trong chứa các chất bột màu trắng, C và T khai nhận đây là Hêrôin mua để sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do cả hai đều nghiện ma túy, nên khoảng 21^h00' ngày 08/7/2018, Ngô Quốc C và Trương Đức T rủ nhau góp tiền lên thành phố Thanh Hóa mua ma túy về sử dụng. C góp 100.000đ, T góp 100.000đ, T điều khiển xe chở C đến khu vực Trung tâm triển lãm tỉnh Thanh Hóa thuộc địa phận phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Tại đây, C gặp một người thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua của người này 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ. Mua xong, C cầm gói ma túy trên tay rồi lên xe T chở về đến gầm cầu vượt Quảng Hưng thì đổi người cầm lái, C điều khiển xe chở T. Khi cả hai đi đến khu vực Quốc lộ 47, gần trạm xăng dầu Công ty xây dựng Trường An thuộc địa phận xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, thì bị Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt giữ.

Căn cứ vào bản kết luận giám định số 1484/MT- PC54 ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh hoá kết luận: Cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,282 gam loại Hêrôin.

Tại bản cáo trạng số 319/CT - VKS - MT ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá truy tố bị cáo Ngô Quốc C và Trương Đức T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17 BLHS năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Quốc C mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đức T mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 22h30' ngày 08/7/2018, tại khu vực Quốc lộ 47, gần trạm xăng dầu công ty xây dựng Trường An thuộc địa phận xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tổ tuần tra cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,282g gam, các bị cáo khai mua về với mục đích sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua ma túy về với mục đích sử dụng của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, như cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi những hậu quả rất nghiêm trọng do việc mua bán, vận chuyển, nghiện chất ma túy gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét vai trò của các bị cáo: Cả hai bị cáo cùng nhau góp tiền mỗi người 100.000đ và cùng đi mua ma túy về cùng chung mục đích sử dụng, do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và có vai trò bằng nhau trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Ngô Quốc C ngày 01/11/2006 Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Cướp giật tài sản”, bị cáo Trương Đức T, ngày 16/02/2012 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; nay các bị cáo lại tiếp tục góp tiền đi mua ma túy sử dụng, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Do các bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Số ma túy thu của các bị cáo có trọng lượng 0,282 gam, mẫu vật còn lại sau giám định 0,253 gam được niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quốc C và bị cáo Trương Đức T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Ngô Quốc C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2018.

Xử phạt: Trương Đức T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2018.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,253 gam ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định) được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 52 ngày 12 tháng 12 năm 2018

giữa Công an Thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh hóa.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

